ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1761 /BC-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng
(Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Thời điểm được công nhận: 04/8/2025.

3. Số chương trình được công nhận: 06 chương trình, bao gồm

a) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Ngữ văn

b) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Vật lý

c) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Lịch sử

d) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Sinh học

đ) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Khoa học tự nhiên

e) Chương trình: Cử nhân Giáo dục Mầm non

4. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng

a) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Ngữ văn

b) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Vật lý

c) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Lịch sử

d) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Sinh học

đ) Chương trình: Cử nhân Sư phạm Khoa học tự nhiên

e) Chương trình: Cử nhân Giáo dục Mầm non

Nội dung kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng trong phụ lục kèm theo.

5. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Nơi nhận:
- Như trên (Cục QLCL);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, BĐCLGD (03).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ★ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM NGỮ VĂN VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 1761 /BC-ĐHSP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
Tiêu chí 1.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 1.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 1.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
Tiêu chí 2.1	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 2.2	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 2.3	Đạt, mức 4	Đa dạng các hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
Tiêu chí 3.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 3.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 3.3	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
Tiêu chí 4.1	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		- Thiết kế và đăng tải các banner về nội dung triết lí giáo dục của Trường lên trang fanpage chính thức của Khoa. - Nghiên cứu xây dựng triết lí giáo dục của Khoa phù hợp với định hướng của trường và ngành đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 4.2	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 4.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
Tiêu chí 5.1	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
Tiêu chí 5.2	Đạt, mức 4	- Công khai, minh bạch thông tin về hình thức, trọng số và phương pháp kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần và các kênh truyền thông khác; - Phổ biến bằng nhiều hình thức như LMS, email, thông báo lớp, buổi định hướng đầu kì; hướng dẫn sinh viên hiểu rõ yêu cầu và tiêu chí đánh giá; - Thường xuyên lấy phản hồi để kịp thời điều chỉnh, hạn chế các phản hồi tiêu cực.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt, mức 3	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Thực hiện thống kê, phân tích kết quả thi bao gồm phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhằm rà soát và cải tiến chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	Hằng năm	
		Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi để đảm bảo độ giá trị và tin cậy, từ đó điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và đặc thù ngành.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 5.4	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Nâng cấp các phần mềm quản lý đào tạo để đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 5.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
Tiêu chí 6.1	Đạt, mức 5	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 6.2	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng đồng hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.3	Đạt, mức 4	Rà soát, bổ sung các quy định, chính sách tuyển dụng, bao gồm: Quy định về tuyển dụng viên chức; sử dụng và quản lý viên chức và người lao động trong trường Đại học Sư phạm; Quy định về tạo nguồn giảng viên; Quy định về hợp đồng lao động trong Trường Đại học Sư phạm; Quy định về thu hút, giữ chân người tài.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.4	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.5	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
		Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật trong và ngoài nước.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 6.6	Đạt, mức 4	Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa, ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn; Đối sánh kết quả sau cải tiến quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2028	
		Rà soát quy định phục vụ cộng đồng, đa dạng hơn các hình thức phục vụ cộng đồng để đánh giá và ghi nhận đối với giảng viên.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.7	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong trong trường, trong đó có giảng viên trẻ.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy các dự án, đề tài liên ngành và có khả năng chuyển giao kết quả để phát huy tiềm lực của giảng viên.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
Tiêu chí 7.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 7.2	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 7.4	Đạt, mức 4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên; cử chuyên viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.5	Đạt, mức 4	Tiếp tục triển khai Biên bản giao nhận nhiệm vụ cho viên chức, người lao động theo năm học.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chí 8.1	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 8.2	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.3	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 8.4	Đạt, mức 5	Triển khai kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho người học trong đó trọng tâm các hướng nghiên cứu gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tổ chức hội nghị khoa học cho người học, cử người học tham gia Hội nghị, hội thảo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 8.5	Đạt, mức 5	Thành lập phòng tư vấn tâm lý do chuyên gia khoa Tâm lý giáo dục phụ trách chuyên môn.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
Tiêu chí 9.1	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.2	Đạt, mức 4	Lập kế hoạch số hóa tài liệu (bài giảng, giáo trình); Mua bản quyền truy cập tài liệu điện tử và tạp chí quốc tế.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
		Đầu tư nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị Thư viện điện tử hiện đại.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.3	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.4	Đạt, mức 4	Ban hành Đề án chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.5	Đạt, mức 4				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
Tiêu chí 10.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 10.2	Đạt, mức 4	Tổ chức họp Hội đồng khoa học mở rộng để đánh giá tác động thay đổi chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Ngữ văn	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 10.3	Đạt, mức 4	Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 10.4	Đạt, mức 5	Triển khai thực hiện các đề tài về khoa học công nghệ, các đề tài theo hướng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, có tính đột phá để xây dựng và phát triển các mô hình, chuyên đề dạy học mới trong bối cảnh chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác để phát triển chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 10.5	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Nâng cấp hệ thống LMS.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 10.6	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
Tiêu chí 11.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 11.3	Đạt, mức 4	Xây dựng mạng lưới cựu người học TNUE.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 11.4	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách thúc đẩy công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 11.5	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM VẬT LÝ VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 1761 /BC-ĐHSP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
Tiêu chí 1.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
Tiêu chí 1.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
Tiêu chí 1.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
Tiêu chí 2.1	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 2.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
Tiêu chí 2.3	Đạt, mức 4	Đa dạng hình thức công khai để tăng khả năng tiếp cận Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần cho các bên liên quan.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
Tiêu chí 3.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
		Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
Tiêu chí 3.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
Tiêu chí 4.1	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 4.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
Tiêu chí 4.3	Đạt, mức 4	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp thu hút sinh viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic, sinh viên sáng tạo,…	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
Tiêu chí 5.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
Tiêu chí 5.2	Đạt, mức 4	Rà soát mức độ phù hợp của câu hỏi thi, đề thi đối với CĐR học phần nhằm đảm bảo đánh giá được CĐR CTĐT. Thực hiện giám sát đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập của người học bám sát rubric đã thiết kế.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt, mức 3	Rà soát mức độ phù hợp của câu hỏi thi, đề thi đối với chuẩn đầu ra học phần nhằm đảm bảo đánh giá được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Thực hiện giám sát đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập của người học bám sát rubric đã thiết kế.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Thực hiện thống kê, phân tích kết quả thi bao gồm phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhằm rà soát và cải tiến chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	Hàng năm	
		Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi để đảm bảo độ giá trị và tin cậy, từ đó điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và đặc thù ngành.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 5.4	Đạt, mức 4	Khảo sát sự hài lòng của người học với kết quả học tập của bản thân.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Nâng cấp các phần mềm quản lý đào tạo để đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 5.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
Tiêu chí 6.1	Đạt, mức 5	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 6.2	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.3	Đạt, mức 4	Rà soát, bổ sung các quy định, chính sách tuyển dụng, bao gồm: Quy định về tuyển dụng viên chức; sử dụng và quản lý viên chức và người lao động trong trường Đại học Sư phạm; Quy định về tạo nguồn giảng viên; Quy định về hợp đồng lao động trong Trường Đại học Sư phạm; Quy định về thu hút, giữ chân người tài.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 6.4	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.5	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
		Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật trong và ngoài nước.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.6	Đạt, mức 4	Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa, ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn; Đối sánh kết quả sau cải tiến quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2028	
		Rà soát quy định phục vụ cộng đồng, đa dạng hơn các hình thức phục vụ cộng đồng để đánh giá và ghi nhận đối với giảng viên.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.7	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong trong trường, trong đó có giảng viên trẻ.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy các dự án, đề tài liên ngành và có khả năng chuyển giao kết quả để phát huy tiềm lực của giảng viên.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
Tiêu chí 7.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 7.2	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 7.4	Đạt, mức 4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên; cử chuyên viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.5	Đạt, mức 4	Tiếp tục triển khai Biên bản giao nhận nhiệm vụ cho viên chức, người lao động theo năm học.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chí 8.1	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.2	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.3	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 8.4	Đạt, mức 5	Triển khai kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho người học trong đó trọng tâm các hướng nghiên cứu gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tổ chức hội nghị khoa học cho người học, cử người học tham gia Hội nghị, hội thảo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 8.5	Đạt, mức 5	Thành lập phòng tư vấn tâm lý do chuyên gia khoa Tâm lý giáo dục phụ trách chuyên môn.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
Tiêu chí 9.1	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.2	Đạt, mức 4	Lập kế hoạch số hóa tài liệu (bài giảng, giáo trình); Mua bản quyền truy cập tài liệu điện tử và tạp chí quốc tế.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
		Đầu tư nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị Thư viện điện tử hiện đại.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 9.3	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.4	Đạt, mức 4	Ban hành Đề án chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
Tiêu chí 10.1	Đạt, mức 4	Nghiên cứu để đa dạng các phương thức thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan; cải tiến bộ công cụ khảo sát.	Chủ trì Khoa Vật lý	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 10.2	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 10.3	Đạt, mức 4	Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 10.4	Đạt, mức 5	Triển khai thực hiện các đề tài về khoa học giáo dục, các đề tài theo hướng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, có tính đột phá để xây dựng và phát triển các mô hình, chuyên đề dạy học mới trong bối cảnh chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác để phát triển chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 10.5	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Nâng cấp hệ thống LMS.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 10.6	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
Tiêu chí 11.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 11.3	Đạt, mức 4	Xây dựng mạng lưới cựu người học TNUE.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 11.4	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách thúc đẩy công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 11.5	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM LỊCH SỬ VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 1764 /BC-ĐHSP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	**Kết quả KĐCLGD** *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	**Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD**	**Đơn vị/ cá nhân thực hiện**	**Thời gian thực hiện** *(bắt đầu và hoàn thành)*	**Ghi chú**
		Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
Tiêu chí 1.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 1.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 1.3	Đạt, mức 4	Thực hiện cập nhật chuẩn đầu ra trên website và đa dạng hóa các hình thức phổ biến chuẩn đầu ra để các bên liên quan tìm hiểu thuận lợi hơn.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
Tiêu chí 2.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa bản mô tả chương trình đào tạo để phù hợp và đầy đủ thông tin.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 2.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 2.3	Đạt, mức 4	Khảo sát tính hiệu quả của các hình thức công bố bản mô tả và đề cương học phần để có những hình thức phù hợp nhằm tăng sự hiểu biết của các bên liên quan về chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
Tiêu chí 3.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HCTC	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 3.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
Tiêu chí 4.1	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 4.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Xây dựng lộ trình sản xuất bài giảng elearning đối với các học phần trong chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 4.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với CĐR CTĐT	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
Tiêu chí 5.1	Đạt, mức 4	- Tập huấn cho giảng viên việc sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp nhằm đo lường và đánh giá các nội dung của môn học đảm bảo bám sát theo chuẩn đầu ra của học phần.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		- Đa dạng hoá các hình thức thi, kiểm tra đánh giá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu và mức độ đạt được chuẩn đầu ra.			
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
Tiêu chí 5.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		- Rà soát, điều chỉnh các phương pháp đánh giá kết quả học tập, đảm bảo độ tin cậy, công bằng; tương ứng với các chuẩn đầu ra đã được xác định trong đề cương học phần. - Rà soát hệ thống ngân hàng câu hỏi thi cho phù hợp với hình thức kiểm tra đánh giá; chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi với những tiêu chí cụ thể để đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần, phù hợp với nhận thức người học.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Thực hiện thống kê, phân tích kết quả thi bao gồm phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhằm rà soát và cải tiến chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng theo CĐR.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	Hàng năm	
		Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi để đảm bảo độ giá trị và tin cậy, từ đó điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với CĐR và đặc thù ngành.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 5.4	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Nâng cấp các phần mềm quản lý đào tạo để đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 5.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
Tiêu chí 6.1	Đạt, mức 5	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 6.2	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.3	Đạt, mức 4	Rà soát, bổ sung các quy định, chính sách tuyển dụng, bao gồm: Quy định về tuyển dụng viên chức; sử dụng và quản lý viên chức và người lao động trong trường Đại học Sư phạm; Quy định về tạo nguồn giảng viên; Quy định về hợp đồng lao động trong Trường Đại học Sư phạm; Quy định về thu hút, giữ chân người tài.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.4	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.5	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
		Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật trong và ngoài nước.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.6	Đạt, mức 4	Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa, ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn; Đối sánh kết quả sau cải tiến quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2028	
		Rà soát quy định phục vụ cộng đồng, đa dạng hơn các hình thức phục vụ cộng đồng để đánh giá và ghi nhận đối với giảng viên.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 6.7	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong trong trường, trong đó có giảng viên trẻ.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy các dự án, đề tài liên ngành và có khả năng chuyển giao kết quả để phát huy tiềm lực của giảng viên.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
Tiêu chí 7.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 7.2	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 7.4	Đạt, mức 4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên; cử chuyên viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.5	Đạt, mức 4	Tiếp tục triển khai Biên bản giao nhận nhiệm vụ cho viên chức, người lao động theo năm học.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chí 8.1	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.2	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.3	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 8.4	Đạt, mức 5	Triển khai kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho người học trong đó trọng tâm các hướng nghiên cứu gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tổ chức hội nghị khoa học cho người học, cử người học tham gia Hội nghị, hội thảo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 8.5	Đạt, mức 5	Thành lập phòng tư vấn tâm lý do chuyên gia khoa Tâm lý giáo dục phụ trách chuyên môn.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
Tiêu chí 9.1	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.2	Đạt, mức 4	Lập kế hoạch số hóa tài liệu (bài giảng, giáo trình); Mua bản quyền truy cập tài liệu điện tử và tạp chí quốc tế.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
		Đầu tư nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị Thư viện điện tử hiện đại.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.3	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.4	Đạt, mức 4	Ban hành Đề án chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
Tiêu chí 10.1	Đạt, mức 4	- Xây dựng kế hoạch, tăng cường liên hệ với Cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động để lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan theo định kỳ và bằng các hình thức linh hoạt để thu được nhiều ý kiến về chương trình dạy học. - Đẩy mạnh thu thập, tổng hợp, phân tích ý kiến phản hồi của các bên liên quan, coi đây là một kênh cơ sở hữu hiệu để xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình dạy học đáp ứng yêu cầu xã hội.	Chủ trì Khoa Lịch sử	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 10.2	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 10.3	Đạt, mức 4	Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 10.4	Đạt, mức 5	Triển khai thực hiện các đề tài về khoa học giáo dục, các đề tài theo hướng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, có tính đột phá để xây dựng và phát triển các mô hình, chuyên đề dạy học mới trong bối cảnh chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác để phát triển chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 10.5	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Nâng cấp hệ thống LMS.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 10.6	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
Tiêu chí 11.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt, mức 4				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 11.3	Đạt, mức 4	Xây dựng mạng lưới cựu người học TNUE.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 11.4	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách thúc đẩy công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 11.5	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM SINH HỌC VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 1761 /BC-ĐHSP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
Tiêu chí 1.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 1.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 1.3	Đạt, mức 4	Thực hiện khảo sát, tham vấn các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo với nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
Tiêu chí 2.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Rà soát, cập nhật nội dung bản mô tả chương trình đào tạo và đa dạng các hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo để các bên liên quan dễ tiếp cận.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 2.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 2.3	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật nội dung bản mô tả chương trình đào tạo và đa dạng các hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo để các bên liên quan dễ tiếp cận.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
Tiêu chí 3.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 3.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
Tiêu chí 4.1	Đạt, mức 4	Thực hiện đối sánh các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 4.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Mở rộng E-learning cho các học phần, tích hợp nội dung bổ trợ cho hoạt động thực tế (video hướng dẫn làm tiêu bản hiển vi, mô phỏng hệ sinh thái), thiết kế thêm các hoạt động phát triển năng lực sáng tạo (như dự án giáo dục về bảo vệ môi trường).	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 4.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
Tiêu chí 5.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 5.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt, mức 3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Thực hiện thống kê, phân tích kết quả thi bao gồm phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhằm rà soát và cải tiến chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	Hàng năm	
		Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi để đảm bảo độ giá trị và tin cậy, từ đó điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và đặc thù ngành.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 5.4	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Nâng cấp các phần mềm quản lý đào tạo để đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 5.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
Tiêu chí 6.1	Đạt, mức 5	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 6.2	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.3	Đạt, mức 4	Rà soát, bổ sung các quy định, chính sách tuyển dụng, bao gồm: Quy định về tuyển dụng viên chức; sử dụng và quản lý viên chức và người lao động trong trường Đại học Sư phạm; Quy định về tạo nguồn giảng viên; Quy định về hợp đồng lao động trong Trường Đại học Sư phạm; Quy định về thu hút, giữ chân người tài.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 6.4	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên .	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.5	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
		Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật trong và ngoài nước.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.6	Đạt, mức 4	Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa, ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn; Đối sánh kết quả sau cải tiến quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2028	
		Rà soát quy định phục vụ cộng đồng, đa dạng hơn các hình thức phục vụ cộng đồng để đánh giá và ghi nhận đối với giảng viên.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.7	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong trong trường, trong đó có giảng viên trẻ.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy các dự án, đề tài liên ngành và có khả năng chuyển giao kết quả để phát huy tiềm lực của giảng viên.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
Tiêu chí 7.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 7.2	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 7.4	Đạt, mức 4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên; cử chuyên viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.5	Đạt, mức 4	Tiếp tục triển khai Biên bản giao nhận nhiệm vụ cho viên chức, người lao động theo năm học.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chí 8.1	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.2	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.3	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 8.4	Đạt, mức 4	Triển khai kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho người học trong đó trọng tâm các hướng nghiên cứu gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tổ chức hội nghị khoa học cho người học, cử người học tham gia Hội nghị, hội thảo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 8.5	Đạt, mức 5	Thành lập phòng tư vấn tâm lý do chuyên gia khoa Tâm lý giáo dục phụ trách chuyên môn.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
Tiêu chí 9.1	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.2	Đạt, mức 4	Lập kế hoạch số hóa tài liệu (bài giảng, giáo trình); Mua bản quyền truy cập tài liệu điện tử và tạp chí quốc tế.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
		Đầu tư nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị Thư viện điện tử hiện đại.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.3	Đạt, mức 4				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 9.4	Đạt, mức 4	Ban hành Đề án chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
Tiêu chí 10.1	Đạt, mức 4	Thực hiện khảo sát, tham vấn các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo với nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 10.2	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 10.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 10.4	Đạt, mức 5	Triển khai thực hiện các đề tài về khoa học giáo dục, các đề tài theo hướng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, có tính đột phá để xây dựng và phát triển các mô hình, chuyên đề dạy học mới trong bối cảnh chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác để phát triển chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 10.5	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Nâng cấp hệ thống LMS.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 10.6	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
Tiêu chí 11.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 11.3	Đạt, mức 4	Xây dựng mạng lưới cựu người học TNUE.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 11.4	Đạt, mức 4	Xây dựng chính sách thúc đẩy công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 11.5	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 1761/BC-ĐHSP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
Tiêu chí 1.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát, tham vấn các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo với nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 1.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 1.3	Đạt, mức 4	Thực hiện khảo sát, tham vấn các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo với nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
Tiêu chí 2.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Rà soát, cập nhật nội dung bản mô tả chương trình đào tạo và đa dạng các hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo để các bên liên quan dễ tiếp cận.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 2.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 2.3	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật nội dung bản mô tả chương trình đào tạo và đa dạng các hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo để các bên liên quan dễ tiếp cận.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
Tiêu chí 3.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 3.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
Tiêu chí 4.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 4.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 4.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
Tiêu chí 5.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
Tiêu chí 5.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học c	2026-2030	
		Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Thực hiện định kì phân tích, đánh giá đề kiểm tra giữa kì, đề thi kết thúc học phần để giám sát, đo lường được chuẩn đầu ra học phần và cải tiến chất lượng đề kiểm tra giữa kì/đề thi kết thúc học phần.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Thực hiện giám sát việc giảng viên trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận/quá trình; kiểm soát việc đánh giá bộ phận/quá trình theo tỉ lệ % đã nêu trong đề cương học phần, giảm số lượng phúc khảo bài thi và hướng tới đạt chuẩn đầu ra của học phần.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Thực hiện thống kê, phân tích kết quả thi bao gồm phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhằm rà soát và cải tiến chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	Hàng năm	
		Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi để đảm bảo độ giá trị và tin cậy, từ đó điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và đặc thù ngành.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 5.4	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Nâng cấp các phần mềm quản lý đào tạo để đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 5.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
Tiêu chí 6.1	Đạt, mức 6	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 6.2	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.3	Đạt, mức 4	Rà soát, bổ sung các quy định, chính sách tuyển dụng, bao gồm: Quy định về tuyển dụng viên chức; sử dụng và quản lý viên chức và người lao động trong trường Đại học Sư phạm; Quy định về tạo nguồn giảng viên; Quy định về hợp đồng lao động trong Trường Đại học Sư phạm; Quy định về thu hút, giữ chân người tài.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.4	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên .	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.5	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
		Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật trong và ngoài nước.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 6.6	Đạt, mức 4	Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên .	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa, ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn; Đối sánh kết quả sau cải tiến quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2028	
		Rà soát quy định phục vụ cộng đồng, đa dạng hơn các hình thức phục vụ cộng đồng để đánh giá và ghi nhận đối với giảng viên.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.7	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong trong trường, trong đó có giảng viên trẻ.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy các dự án, đề tài liên ngành và có khả năng chuyển giao kết quả để phát huy tiềm lực của giảng viên.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
Tiêu chí 7.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 7.2	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 7.4	Đạt, mức 4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên; cử chuyên viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.5	Đạt, mức 4	Tiếp tục triển khai Biên bản giao nhận nhiệm vụ cho viên chức, người lao động theo năm học.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chí 8.1	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 8.2	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.3	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 8.4	Đạt, mức 5	Triển khai kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho người học trong đó trọng tâm các hướng nghiên cứu gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tổ chức hội nghị khoa học cho người học, cử người học tham gia Hội nghị, hội thảo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 8.5	Đạt, mức 5	Thành lập phòng tư vấn tâm lý do chuyên gia khoa Tâm lý giáo dục phụ trách chuyên môn.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
Tiêu chí 9.1	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.2	Đạt, mức 4	Lập kế hoạch số hóa tài liệu (bài giảng, giáo trình); Mua bản quyền truy cập tài liệu điện tử và tạp chí quốc tế.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
		Đầu tư nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị Thư viện điện tử hiện đại.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.3	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.4	Đạt, mức 4	Ban hành đề án chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.5	Đạt, mức 4				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
Tiêu chí 10.1	Đạt, mức 4	Thực hiện khảo sát, tham vấn các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo với nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 10.2	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 10.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát nội dung các đề cương học phần phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Khoa Sinh học	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 10.4	Đạt, mức 5	Triển khai thực hiện các đề tài về khoa học công nghệ, các đề tài theo hướng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, có tính đột phá để xây dựng và phát triển các mô hình, chuyên đề dạy học mới trong bối cảnh chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác để phát triển chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 10.5	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Nâng cấp hệ thống LMS.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 10.6	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
Tiêu chí 11.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 11.3	Đạt, mức 4	Xây dựng mạng lưới cựu người học TNUE.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 11.4	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách thúc đẩy công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 11.5	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN GIÁO DỤC MẦM NON VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 761 /BC-ĐHSP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
Tiêu chí 1.1	Đạt, mức 4	Tham gia trao đổi chuyên môn giáo dục mầm non với các đơn vị trong nước/quốc tế.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
Tiêu chí 1.2	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
Tiêu chí 1.3	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
Tiêu chí 2.1	Đạt, mức 4	Thiết kế bản mô tả chương trình đào tạo dưới nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
Tiêu chí 2.2	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
Tiêu chí 2.3	Đạt, mức 4	Thiết kế bản mô tả chương trình đào tạo dưới nhiều hình thức khác nhau.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
Tiêu chí 3.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
		Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HCTC	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
Tiêu chí 3.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
Tiêu chí 4.1	Đạt, mức 4	Thực hiện rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Nhà trường.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 4.2	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
Tiêu chí 4.3	Đạt, mức 4	Toạ đàm về chủ đề: Tự học của sinh viên.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
Tiêu chí 5.1	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
Tiêu chí 5.2	Đạt, mức 4				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt, mức 3	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Thực hiện thống kê, phân tích kết quả thi bao gồm phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhằm rà soát và cải tiến chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	Hàng năm	
		Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi để đảm bảo độ giá trị và tin cậy, từ đó điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và đặc thù ngành.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 5.4	Đạt, mức 4	Toạ đàm, hướng dẫn SV năng lực phản hồi kết quả học tập, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
		Nâng cấp các phần mềm quản lý đào tạo để đảm bảo truy cập nhanh chóng và thuận lợi.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 5.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
Tiêu chí 6.1	Đạt, mức 5	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
Tiêu chí 6.2	Đạt, mức 4	Triển khai giao nhiệm vụ tổng thể cho cán cán bộ, giảng viên cả năm học.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 6.3	Đạt, mức 4	Rà soát, bổ sung các quy định, chính sách tuyển dụng, bao gồm: Quy định về tuyển dụng viên chức; sử dụng và quản lý viên chức và người lao động trong trường Đại học Sư phạm; Quy định về tạo nguồn giảng viên; Quy định về hợp đồng lao động trong Trường Đại học Sư phạm; Quy định về thu hút, giữ chân người tài.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.4	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.5	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	
		Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật trong và ngoài nước.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 6.6	Đạt, mức 4	Rà soát, chỉnh sửa bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Rà soát, chỉnh sửa, ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn; Đối sánh kết quả sau cải tiến quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2028	
		Rà soát quy định phục vụ cộng đồng, đa dạng hơn các hình thức phục vụ cộng đồng để đánh giá và ghi nhận đối với giảng viên.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 6.7	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong trong trường, trong đó có giảng viên trẻ.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy các dự án, đề tài liên ngành và có khả năng chuyển giao kết quả để phát huy tiềm lực của giảng viên.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
Tiêu chí 7.1	Đạt, mức 4	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035.	Chủ trì Phòng HC-TC	2025-2026	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 7.2	Đạt, mức 4	Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 7.4	Đạt, mức 4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên; cử chuyên viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 7.5	Đạt, mức 4	Tiếp tục triển khai Biên bản giao nhận nhiệm vụ cho viên chức, người lao động theo năm học.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chí 8.1	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.2	Đạt, mức 4	Phân tích kết quả học tập của sinh viên với từng đối tượng tuyển sinh.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 8.3	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 8.4	Đạt, mức 5	Triển khai kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho người học trong đó trọng tâm các hướng nghiên cứu gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tổ chức hội nghị khoa học cho người học, cử người học tham gia Hội nghị, hội thảo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 8.5	Đạt, mức 5	Thành lập phòng tư vấn tâm lý do chuyên gia khoa Tâm lý giáo dục phụ trách chuyên môn.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
Tiêu chí 9.1	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.2	Đạt, mức 4	Lập kế hoạch số hóa tài liệu (bài giảng, giáo trình); Mua bản quyền truy cập tài liệu điện tử và tạp chí quốc tế.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
		Đầu tư nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị Thư viện điện tử hiện đại.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 9.3	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 9.4	Đạt, mức 4	Ban hành Đề án chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	
Tiêu chí 9.5	Đạt, mức 4				
		Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
Tiêu chí 10.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.	Chủ trì Phòng HC-TC	2026-2030	
Tiêu chí 10.2	Đạt, mức 4	Rà soát Quy định phát triển chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 10.3	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh Đề cương học phần.	Chủ trì Khoa GDMN	2026-2030	
		Xây dựng quy định đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2025-2026	
		Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
Tiêu chí 10.4	Đạt, mức 5	Triển khai thực hiện các đề tài về khoa học giáo dục, các đề tài theo hướng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng cao, có tính đột phá để xây dựng và phát triển các mô hình, chuyên đề dạy học mới trong bối cảnh chuyển đổi số.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác để phát triển chương trình đào tạo.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 10.5	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Nâng cấp hệ thống LMS.	Chủ trì Phòng CNTT-TV	2026-2030	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD *(Đạt/Chưa đạt; mức)*	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện *(bắt đầu và hoàn thành)*	Ghi chú
Tiêu chí 10.6	Đạt, mức 4	Rà soát, điều chỉnh quy định thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có rà soát nội dung bộ câu hỏi khảo sát các bên liên quan.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	
		Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
Tiêu chí 11.1	Đạt, mức 4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo (IU).	Chủ trì Phòng Đào tạo	2026-2030	
Tiêu chí 11.2	Đạt, mức 4				
Tiêu chí 11.3	Đạt, mức 4	Xây dựng mạng lưới cựu người học TNUE.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
		Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.	Chủ trì Phòng CTSV	2026-2030	
Tiêu chí 11.4	Đạt, mức 5	Xây dựng chính sách thúc đẩy công bố khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, Scopus.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
		Tổ chức hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho người học.	Chủ trì Phòng KHCN-HTQT	2026-2030	
Tiêu chí 11.5	Chưa đạt, mức 3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo	Chủ trì Phòng BĐCLGD	2026-2030	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên